

# CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG GẮN VỚI ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Hồng Vững\* - TS. Phạm Thu Trang\*

*Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia, cơ cấu lại ngân sách và đảm bảo kỷ luật tài khóa đặt ra cấp thiết đối với Việt Nam. Luật ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 ra đời sửa đổi Luật NSNN 2015 là bước tiến quan trọng trong cải cách tài chính công nhằm hoàn thiện khuôn khổ thể chế, bảo đảm kỷ luật, linh hoạt và bền vững tài chính quốc gia. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài chính công, làm rõ các đổi mới trọng tâm của Luật NSNN 2025, đồng thời đánh giá tác động dự kiến và đề xuất nhóm khuyến nghị chính sách giai đoạn 2026-2030 nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và minh bạch ngân sách nhà nước ở Việt Nam.*

• Từ khóa: cải cách tài chính công; quản lý NSNN; luật NSNN; phân cấp NS; minh bạch NS.

*In the new stage of national development, the need for innovation in governance, budget restructuring, and fiscal discipline has become increasingly urgent for Vietnam. The promulgation of the State Budget Law (SBL) 2025, which revises the 2015 SBL, marks a significant milestone in public financial reform aiming to perfect the institutional framework, ensure fiscal discipline, and promote flexibility and sustainability in national finance. This paper analyzes the theoretical foundations and international experiences in public financial management, clarifies the key innovations of the 2025 SBL, and assesses its expected impacts. It also proposes a set of policy recommendations for the 2026–2030 period to enhance the efficiency, transparency, and accountability of Vietnam's state budget management.*

• Key words: public financial reform; state budget management; state budget law; fiscal decentralization; budget transparency.

Ngày nhận bài: 15/8/2025

Ngày gửi phản biện: 12/9/2025

Ngày duyệt đăng: 10/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i301.02>

## 1. Cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản lý tài chính công

Quản lý tài chính công (QLTCC) là quá trình lập kế hoạch, phân bổ, thực hiện, kiểm soát và giám sát ngân sách nhà nước nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Một hệ thống QLTCC hiệu quả đòi hỏi khuôn khổ thể chế chặt chẽ, đảm bảo kỷ luật tài khóa, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả phân bổ nguồn

lực. Trong đó, ngân sách được xem là công cụ chính sách trọng tâm, phải gắn kết với kế hoạch phát triển trung - dài hạn và phản ánh kết quả đầu ra của chi tiêu công.

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã tiến hành cải cách QLTCC để khắc phục hạn chế của mô hình ngân sách truyền thống. Ngân sách trung hạn là cải cách tiêu biểu, giúp chuyển tầm nhìn ngân sách từ ngắn hạn sang trung hạn, gắn kết chi tiêu với các mục tiêu chiến lược. Theo OECD, khung chi tiêu trung hạn giúp củng cố kỷ luật tài khóa, bảo đảm tính bền vững và kết nối giữa ngân sách hàng năm với kế hoạch phát triển. Tuy nhiên, hiệu quả của mô hình này phụ thuộc vào mức độ cam kết chính trị và tính tin cậy trong dự báo, bởi nếu thiếu ràng buộc thực thi, ngân sách trung hạn dễ bị chi phối bởi tư duy ngắn hạn.

Song song với đó, ngân sách theo kết quả thực hiện (performance-based budgeting) là xu hướng cải cách nhằm nâng cao hiệu quả chi tiêu. Mô hình này yêu cầu cơ quan sử dụng ngân sách xác định mục tiêu, chỉ tiêu kết quả và báo cáo đầu ra đạt được, thay vì chỉ tập trung vào đầu vào tài chính. Khảo sát OECD cho thấy hầu hết các nước đã áp dụng ngân sách theo kết quả ở nhiều mức độ khác nhau, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, hạn chế lãng phí và tăng tính trách nhiệm trong khu vực công.

Minh bạch ngân sách và trách nhiệm giải trình là trụ cột quan trọng khác của QLTCC hiện đại. Việc công khai thông tin ngân sách - từ dự toán, ngân sách được phê duyệt đến báo cáo quyết toán và kiểm toán - giúp tăng niềm tin công chúng và phòng chống tham nhũng. Các quốc gia tiên tiến thường trao vai trò lớn hơn cho cơ quan lập pháp, kiểm toán độc lập và xã hội dân sự trong giám sát ngân sách, phù hợp với tinh

\* Học viện Tài chính

thần của Sáng kiến Minh bạch Tài khóa Toàn cầu (GIFT) và khuyến nghị của OECD.

Khung đánh giá PEFA (Public Expenditure and Financial Accountability) được coi là công cụ quốc tế quan trọng để đo lường hiệu quả QLTC. PEFA đánh giá 7 trụ cột chính: độ tin cậy dự toán, minh bạch, quản lý tài sản - nợ, liên kết chính sách - ngân sách, kiểm soát chi tiêu, kế toán - báo cáo, và kiểm toán độc lập. Theo Báo cáo PEFA 2023, Việt Nam đạt nhiều tiến bộ với 4 chỉ số mức A, 8 chỉ số mức B/B+, đứng trong nhóm cao của ASEAN. Điều này phản ánh nỗ lực cải cách thể chế tài chính công và ứng dụng công nghệ trong quản lý ngân sách. Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra một số hạn chế như thu - chi ngoài ngân sách còn lớn, giám sát rủi ro tài khóa chưa chặt chẽ và kế hoạch tài chính trung hạn chưa gắn kết với chính sách chi tiêu.

Một chỉ báo khác là Khảo sát Ngân sách Mở (Open Budget Survey - OBS) của Tổ chức IBP. Kết quả năm 2023 cho thấy điểm minh bạch ngân sách của Việt Nam đạt 51/100, tăng so với 44 điểm năm 2021 và đạt mức tối đa trong hạng mục “Ngân sách công dân”. Tuy nhiên, mức này vẫn dưới ngưỡng “đầy đủ” theo chuẩn quốc tế (61/100). IBP khuyến nghị Việt Nam cần công bố Báo cáo giữa năm đúng hạn, bổ sung thông tin về nợ công, hiệu quả chính sách, dự báo kinh tế, cũng như tăng cường công khai hoạt động của các quỹ ngoài ngân sách. Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế để người dân và tổ chức xã hội tham gia giám sát quá trình thực hiện ngân sách, đồng thời yêu cầu cơ quan lập pháp và kiểm toán công khai kết quả theo dõi kiến nghị kiểm toán nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình.

Nhìn chung, kinh nghiệm quốc tế cho thấy cải cách QLTC là quá trình liên tục, đa chiều và gắn kết chặt chẽ với cải cách thể chế công. Các nguyên tắc cốt lõi gồm: kỷ luật tài khóa trung hạn, phân bổ nguồn lực dựa trên kết quả, minh bạch - kiểm toán độc lập và sự tham gia của xã hội. Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ qua việc ban hành các chiến lược, luật và cơ chế cải cách mới, đồng thời cải thiện điểm số quốc tế (PEFA, OBS). Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng cách so với chuẩn mực OECD, IMF, đặc biệt ở khâu gắn kết ngân sách với kế hoạch phát triển và nâng cao năng lực dự báo, giám sát tài khóa.

Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý QLTC theo hướng minh bạch, linh hoạt và bền vững; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý ngân sách; tăng cường vai trò giám sát của cơ quan lập pháp, kiểm toán và xã hội dân sự. Chỉ khi đó, Việt Nam mới có thể xây dựng nền tài chính công

hiện đại - kỷ cương - hiệu quả - minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

## 2. Đổi mới quản lý ngân sách nhà nước theo Luật NSNN 2025

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 25/6/2025 ra đời xuất phát từ đòi hỏi nội tại của nền tài chính công Việt Nam lẫn áp lực bên ngoài. Luật NSNN năm 2025 ban hành đã thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc nâng cao hiệu quả quản lý ngân sách, thông qua các đổi mới về phân cấp ngân sách, tăng tính tự chủ và trách nhiệm của địa phương, linh hoạt hóa nguồn lực ngân sách và cải thiện tính minh bạch, kỷ luật tài khóa. Những nội dung cải cách này phù hợp xu hướng quốc tế về quản lý tài chính công bền vững, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong nước trước mắt và trung hạn. Những điểm đổi mới nổi bật của Luật NSNN 2025 được thể hiện như sau:

- *Đổi mới phân cấp ngân sách, tăng quyền chủ động cho địa phương:* Luật 2025 điều chỉnh lại cơ chế phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp, theo hướng rõ ràng, minh bạch hơn. Ngân sách trung ương tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo các nhiệm vụ chi cấp quốc gia và hỗ trợ địa phương còn hạn khả năng cân đối, trong khi ngân sách địa phương được trao quyền tự chủ cao hơn về nguồn thu và nhiệm vụ chi.

- *Trao quyền hạn mới cho chính quyền địa phương trong quyết định thu, chi ngân sách:* Một điểm đột phá của Luật NSNN 2025 là mở rộng thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trong quản lý ngân sách địa phương. HĐND cấp tỉnh lần đầu tiên được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục do Trung ương quy định, cũng như được quyết định các chế độ chi ngân sách phù hợp với đặc thù phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- *Tăng cường nguồn lực dự phòng và tính linh hoạt của ngân sách:* Luật mới nâng trần dự phòng ngân sách cho mỗi cấp ngân sách từ mức không quá 4% (theo luật cũ) lên tối đa 5% tổng chi ngân sách, nhằm đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi phát sinh, đặc biệt là chi cho nhiệm vụ đột xuất, cấp bách như quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai. Cùng với đó, luật mở rộng phạm vi và kỳ hạn tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính: cho phép tạm ứng để đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng quan trọng, và kéo dài thời gian hoàn trả khoản tạm ứng lên tối đa 36 tháng (trước đây thường là 12 tháng) tùy tính chất nhiệm vụ. Điều này tạo điều kiện triển khai nhanh các dự án đầu tư công cấp bách, giảm thiểu đình trệ do chờ bố trí vốn.

- *Cho phép tạm cấp ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn:* Một quy định mới đáng chú ý là ngân sách cấp trên có thể tạm cấp kinh phí cho ngân sách cấp dưới để chi cho các nhiệm vụ không thể trì hoãn trong khi chờ bổ sung dự toán chính thức. Đây là cơ chế linh hoạt mới, giúp đảm bảo tính liên tục của hoạt động ngân sách, tránh tình trạng đình trệ trong cung ứng dịch vụ công do vướng quy trình thủ tục.

- *Điều chỉnh cơ cấu chi và phối hợp nguồn vốn:* Luật NSNN 2025 quy định một số nhiệm vụ chi sẽ được bảo đảm từ cả nguồn vốn đầu tư phát triển và chi thường xuyên, thay vì tách biệt cứng nhắc như trước đây. Cách tiếp cận này nhằm đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả sử dụng vốn, tránh tình trạng thiếu vốn ở khoản mục này nhưng thừa ở khoản mục kia do phân loại cứng. Ngoài ra, luật khuyến khích tận dụng nguồn tăng thu và tiết kiệm chi; cơ chế thường này tạo động lực khuyến khích địa phương phấn đấu tăng thu, sử dụng ngân sách hiệu quả.

- *Cải cách quy trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách:* Luật NSNN 2025 chi tiết hóa hơn các quy định về căn cứ, trình tự, thủ tục và thời hạn trong từng khâu ngân sách, đồng thời cắt giảm nhiều thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình để rút ngắn thời gian hoàn thành quyết toán cho mỗi cấp ngân sách. Quy định về công khai ngân sách được bổ sung chế tài đảm bảo thực thi, ví dụ chậm công khai có thể bị xử lý trách nhiệm.

Luật NSNN 2025 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026. Tuy nhiên, một số chính sách mới mang tính cấp thiết sẽ được áp dụng ngay từ 1/7/2025, đó là ba nhóm nội dung: (i) phân cấp nhiệm vụ chi và giao dự toán ngân sách cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (ii) cơ chế tạm cấp ngân sách; và (iii) một số nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi quan trọng khác. Điều khoản chuyển tiếp này nhằm tận dụng ngay các đột phá của luật mới để phục vụ cho giai đoạn 2025 năm bản lề cho kế hoạch phát triển 2026-2030.

### 3. Tác động dự kiến và khuyến nghị chính sách giai đoạn 2026-2030

Luật NSNN 2025 đã thể hiện quyết tâm cải cách mạnh mẽ quản lý ngân sách nhà nước của Việt Nam. Luật được kỳ vọng sẽ tạo cơ sở pháp lý vững chắc, khơi thông nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách, tăng cường tính công khai, minh bạch và kỷ luật tài chính, qua đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Việc ban hành Luật NSNN 2025 sẽ mang lại những tác động tích cực sâu rộng đến hệ

thống tài chính công Việt Nam trong giai đoạn 2026-2030, cụ thể:

**Thứ nhất**, các đột phá về phân cấp ngân sách sẽ tạo chuyển biến về phân bổ nguồn lực: địa phương có thêm quyền hạn và động lực để khai thác nguồn thu tại chỗ và quyết định chi tiêu phù hợp với ưu tiên phát triển của mình. Điều này có thể giúp phát huy tính sáng tạo và trách nhiệm của chính quyền cơ sở, đồng thời giảm bớt tình trạng ỷ lại ngân sách Trung ương ở một số địa phương.

**Thứ hai**, tính linh hoạt và khả năng chống chịu của ngân sách được nâng cao. Việc tăng tỷ lệ dự phòng và mở rộng phạm vi sử dụng quỹ dự trữ tài chính giúp ngân sách nhà nước ứng phó tốt hơn trước các cú sốc bất ngờ. Nhờ có dự phòng nhiều hơn, Chính phủ có thể nhanh chóng phân bổ nguồn lực ứng cứu, giảm thiểu thiệt hại và ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó, cơ chế tạm cấp ngân sách và ứng trước dự toán năm sau sẽ đảm bảo dòng tiền thông suốt cho các nhiệm vụ quan trọng, tránh tình trạng bị động khi chờ thủ tục điều chỉnh ngân sách. Những cải tiến này nếu được vận hành thông suốt sẽ hỗ trợ mục tiêu Chiến lược tài chính 2030 về “*tăng cường khả năng chống chịu của nền tài chính quốc gia*” đóng góp ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh tài chính quốc gia.

**Thứ ba**, hiệu quả và kỷ luật tài chính dự kiến được cải thiện. Luật NSNN 2025 với các quy định phối hợp vốn đầu tư thường xuyên và thường vượt thu sẽ khuyến khích sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh lãng phí. Các dự án đầu tư công có thể triển khai nhanh hơn khi kinh phí giải phóng mặt bằng, tái định cư được bố trí đồng bộ (trước đây hay chậm do chờ vốn thường xuyên địa phương). Mặt khác, việc rút ngắn thời gian quyết toán và đơn giản hóa thủ tục sẽ giảm gánh nặng hành chính, giúp các cơ quan tập trung nguồn lực cho quản lý thực chất thay vì thủ tục giấy tờ. Tính kỷ luật ngân sách cũng được kỳ vọng tăng khi trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý ngân sách được nhấn mạnh và có chế tài đối với vi phạm. Những điều này phù hợp mục tiêu “*đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính*” mà luật mới đặt ra.

Để hiện thực hóa các tác động tích cực, việc triển khai Luật NSNN 2025 cần đi kèm một số khuyến nghị chính sách quan trọng trong giai đoạn 2026-2030:

- *Hoàn thiện văn bản hướng dẫn và khuôn khổ thực thi:* Ngay sau khi luật được ban hành, Chính phủ và Bộ Tài chính cần ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết. Đặc biệt, các nội dung phân cấp mới về nguồn thu, nhiệm vụ chi, chế độ thu - chi mới ở địa phương cần được quy định rõ ràng tiêu chí, phạm vi để tránh tùy tiện. Bên cạnh đó, cần nâng cấp



hệ thống TABMIS và các công cụ số để đáp ứng mô hình quản lý ngân sách hai cấp, tích hợp dữ liệu ngân sách các đơn vị hành chính sau sáp nhập một cách trơn tru. Việc đào tạo, tập huấn cho cán bộ tài chính - ngân sách các cấp về những điểm mới của luật cũng rất cấp thiết để bảo đảm hiệu đúng và thực hiện đúng tinh thần cải cách.

- *Tăng cường liên kết giữa kế hoạch phát triển và ngân sách hàng năm:* Quốc hội và HĐND các cấp nên tham gia từ sớm vào việc thảo luận, phê duyệt khung ngân sách trung hạn, tăng tính cam kết chính trị đối với các mục tiêu tài khóa trung hạn đề ra. Đồng thời, cần thiết lập quy trình rà soát chỉ tiêu định kỳ, đánh giá hiệu quả các chương trình chi lớn, từ đó điều chỉnh phân bổ nguồn lực cho sát mục tiêu ưu tiên.

- *Kiểm soát chặt chẽ rủi ro tài khóa và nợ công, đặc biệt ở địa phương:* Trao quyền vay nợ và tự chủ ngân sách nhiều hơn cho địa phương có mặt trái là nguy cơ bùng nổ hoặc mất cân đối nếu quản lý yếu kém. Do đó, song song với nâng trần nợ vay địa phương, Chính phủ cần áp dụng hệ thống giám sát và cảnh báo sớm về an toàn nợ đối với từng địa phương. Ngoài ra, mọi cam kết bảo lãnh, nghĩa vụ nợ tiềm tàng của ngân sách địa phương cần được tổng hợp và báo cáo đầy đủ trong báo cáo nợ công quốc gia, tránh “che giấu” rủi ro. Việc tăng cường phối hợp giữa trung ương - địa phương trong quản lý nợ sẽ giúp thực hiện được mục tiêu duy trì nợ công an toàn (dưới 60% GDP) và nợ chính phủ <50% GDP như Chiến lược tài chính đề ra.

- *Thúc đẩy minh bạch và sự tham gia của người dân trong chu trình ngân sách:* Mặc dù luật quy định đầy đủ việc công khai ngân sách, cần có biện pháp chủ động hơn để thông tin ngân sách dễ tiếp cận và dễ hiểu đối với công chúng. Bộ Tài chính nên tiếp tục phát huy việc công bố Ngân sách công dân hàng năm, mở rộng sang cấp địa phương để người dân địa phương hiểu được ngân sách tỉnh mình. Các báo cáo như dự toán, quyết toán nên được xuất bản dưới định dạng mở thuận tiện cho phân tích. Đặc biệt, khoảng trống lớn là Báo cáo giữa năm cần được ban hành định kỳ, cung cấp bức tranh cập nhật về tình hình thực hiện ngân sách.

- *Tiếp tục đổi mới khu vực sự nghiệp công lập, giảm gánh nặng chi thường xuyên:* Mặc dù không thuộc phạm vi trực tiếp của Luật NSNN, nhưng cải cách tài chính công những năm tới phải gắn với tái cơ cấu khu vực dịch vụ công. Bộ Tài chính cần phối hợp Bộ Nội vụ rà soát định mức phân bổ chi thường xuyên theo hướng khoán chi theo nhiệm vụ được giao, khuyến khích đơn vị tiết kiệm chi để trích lập quỹ phát triển. Mục tiêu cuối cùng là giảm tỷ trọng

chi thường xuyên trong ngân sách theo đúng chiến lược (xuống ~60% năm 2025 và thấp hơn sau đó), dành không gian tài khóa cho đầu tư phát triển và các chương trình an sinh xã hội trọng điểm.

- *Nâng cao năng lực quản lý tài chính công và kiểm toán:* Cuối cùng, con người và tổ chức thực thi giữ vai trò then chốt quyết định thành công của cải cách. Cần tiếp tục đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác ngân sách về kỹ năng phân tích tài khóa, dự báo thu - chi, quản lý nợ, đánh giá dự án,... theo kịp chuẩn mực quốc tế. Đồng thời, tăng cường vai trò của Kiểm toán Nhà nước trong kiểm toán ngân sách và tài sản công; kiến nghị của cơ quan kiểm toán phải được các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Quốc hội nên phát huy chức năng giám sát thông qua yêu cầu Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán hàng năm.

Nhìn chung, Luật NSNN 2025 mang đến những cơ hội lớn để cải thiện nền tài chính công Việt Nam, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức trong triển khai. Các khuyến nghị chính sách nêu trên nhằm đảm bảo rằng tinh thần cải cách của luật được thực thi đầy đủ và hiệu quả, giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu tài chính - ngân sách đề ra cho giai đoạn 2026-2030 và xa hơn.

Tóm lại, cải cách tài chính công và đổi mới quản lý ngân sách nhà nước theo Luật NSNN 2025 là một bước tiến quan trọng hướng tới nền quản trị công hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam. Kết quả cuối cùng phụ thuộc vào việc chúng ta hiện thực hóa các ý tưởng cải cách này ra sao. Với quyết tâm chính trị mạnh mẽ, sự đồng thuận của hệ thống chính trị và xã hội, cùng việc thực thi các khuyến nghị chính sách đã nêu, Việt Nam có cơ sở để tin tưởng rằng mục tiêu “*quản lý ngân sách hiệu quả, minh bạch, kỷ luật, thúc đẩy phát triển bền vững*” sẽ dần trở thành hiện thực trong những năm tới.

### Tài liệu tham khảo:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị TW6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Bộ Tài chính & Ngân hàng Thế giới (2024), Báo cáo Đánh giá chi tiêu công và trách nhiệm giải trình tài chính (PEFA) Việt Nam giai đoạn 2013-2023.
- International Budget Partnership (2023), Open Budget Survey 2023: Vietnam country results. <https://internationalbudget.org/open-budget-survey/country-results/2023/vietnam#>
- OECD (2019), Budgeting and public expenditures in OECD countries 2019. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264307957-en>
- OECD/ADB (2019), Government at a Glance: Southeast Asia 2019. Paris: OECD Publishing. [https://www.oecd.org/en/publications/government-at-a-glance-southeast-asia-2018\\_9789264305915-en.html](https://www.oecd.org/en/publications/government-at-a-glance-southeast-asia-2018_9789264305915-en.html)
- Quốc hội (2015), Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13.
- Quốc hội (2025), Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/03/2022 phê duyệt Chiến lược Tài chính đến năm 2030.